

Số : 007/PJT-NQ-HĐQT

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 06 năm 2016



NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua nguyên tắc xác định giá chào bán; phương án sử dụng vốn chi tiết của đợt phát hành thêm và một số nội dung khác

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐƯỜNG THỦY PETROLIMEX

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014 và Luật Chứng khoán năm 2006 và Luật chứng khoán sửa đổi, bổ sung năm 2010;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành Công ty;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex ngày 28/04/2016;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị Công ty ngày 01/06/2016,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua nguyên tắc xác định giá phát hành:

Dựa trên giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2015 và giá thị trường của cổ phiếu PJT trong thời gian qua; nhu cầu vốn, mức độ pha loãng cổ phiếu sau khi phát hành thêm.

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2015

Theo báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 đã được kiểm toán:

Chỉ tiêu	Khoản mục	Giá trị (đồng VN)
Vốn chủ sở hữu	(1)	129.180.914.127
Số cổ phần đã phát hành	(2)	10.817.238
Số cổ phiếu quỹ	(3)	0
Số cổ phần đang lưu hành	(4)	10.817.238

Giá trị sổ sách
một cổ phần

Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2015

Số cổ phần đang lưu hành

$$= \frac{129.180.914.127}{10.817.238} = 11.942 \text{ đồng/cổ phần}$$

- Giá trị thị trường (giá bình quân của 30 phiên gần nhất tính đến ngày 18/05/2016): **11.133 đồng/cổ phần**

Đơn vị tính: Đồng/cổ phần

Ngày	Giá đóng cửa	Ngày	Giá đóng cửa
18/05/2016	11.900	15/04/2016	10.800
17/05/2016	11.900	14/04/2016	10.800
16/05/2016	11.600	13/04/2016	10.500
13/05/2016	12.300	12/04/2016	10.500
12/05/2015	11.600	11/04/2016	10.800
11/05/2016	11.800	08/04/2016	10.700
10/05/2016	12.000	07/04/2016	10.800
09/05/2016	12.300	06/04/2016	10.800
06/05/2016	12.300	05/04/2016	10.800
05/05/2016	12.300	04/04/2016	10.600
04/05/2016	11.500	25/04/2016	10.400
29/04/2016	11.500	22/04/2016	10.400
28/04/2016	10.800	21/04/2016	10.500
27/04/2016	10.100	20/04/2016	10.500
26/04/2016	10.400	19/04/2016	10.800

$$\begin{aligned}
 \text{P bình quân} &= \frac{(11.942 + 11.133)}{2} \\
 &= 11.537 \text{ đồng/cổ phần}
 \end{aligned}$$

Căn cứ đề xuất mức giá phát hành:

Đợt phát hành cổ phiếu của PJT được chào bán cho cổ đông hiện hữu. Do tính chất ưu tiên của đối tượng phân phối, đồng thời căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu sử dụng vốn của PJT, giá thị trường và giá trị sổ sách của cổ phiếu PJT được tính toán, cũng như trên cơ sở phân tích mức độ pha loãng giá sau khi phát hành nên giá chào bán cho cổ đông hiện hữu trong đợt này là 10.000 đồng/cổ phiếu.

Điều 2. Thông qua mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành thêm:

Trong đợt chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu có thể xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm: (i) giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm; (ii) thu nhập ròng trên mỗi cổ phần - EPS (Earning Per Share); (iii) giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần; (iv) tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết.

Mức độ pha loãng giá cổ phiếu sau khi chào bán

Tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, giá thị trường của cổ phiếu PJT sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{pl} = \frac{P_t + (I \times PR)}{1 + I}$$

P_{pl} : là giá thị trường của cổ phiếu sau khi bị pha loãng

P_t : là giá thị trường của cổ phiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua

I : là tỷ lệ vốn tăng trong trường hợp thực hiện quyền mua thêm đối với cổ đông hiện hữu: được tính = 4.542.700 cổ phần phát hành thêm quyền mua cho cổ đông hiện hữu/10.817.238 cổ phần đang lưu hành trước thời điểm phát hành ($I = 0,42$)

PR : Giá phát hành đối với quyền mua cổ phiếu ($PR=10.000$ đồng/cổ phiếu)

Vào ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm giá cổ phiếu sẽ bị điều chỉnh. Giá cổ phiếu sau khi bị pha loãng P_{pl} phụ thuộc vào giá thị trường của cổ phiếu trước khi bị pha loãng P_t

+ Nếu $P_t = PR = 10.000$ đồng/cổ phiếu thì giá cổ phiếu sau khi bị pha loãng $P_{pl} = P_t = 10.000$ đồng/cổ phiếu.

+ Nếu $P_t < PR$, thì $P_t < P_{pl}$ và P_t càng thấp thì khoảng cách $P_{pl} - P_t$ sẽ càng cao.

+ Nếu $P_t > PR$ thì $P_t > P_{pl}$ và P_t càng cao thì khoảng cách $P_t - P_{pl}$ càng cao. Với mỗi giá P_t cụ thể ta sẽ có giá P_{pl} tương ứng.

Rủi ro pha loãng giá xảy ra khi giá cổ phiếu trước ngày giao dịch không hưởng quyền để thực hiện quyền $P_t > PR = 10.000$ đồng.

Ví dụ: Giả sử giá cổ phiếu tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền $P_t = 12.500$ đồng/cổ phiếu. Giá pha loãng cổ phiếu Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn sau đợt phát hành được xác định như sau:

$$P_{pl} = \frac{12.300 + (10.000 \times 0,42)}{1 + 0,42} = 11.620 \text{ đồng/cp}$$

Ghi chú: giá thị trường trong ví dụ trên được tính bằng mức giá đóng cửa tại ngày 13/05/2016, giá trị thị trường của cổ phiếu Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn vào thời điểm chốt danh sách cổ đông vẫn có thể biến động.

Rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần sau khi chào bán

Khi Công ty thực hiện phát hành thêm cổ phần để tăng vốn, chỉ số thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) có thể sẽ bị giảm do tổng số lượng cổ phần lưu hành tăng lên so với hiện tại và việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành chưa tạo ra ngay doanh thu, lợi nhuận như kỳ vọng. Khi đó EPS được tính như sau:

$$\text{EPS bình quân kỳ} = \frac{\text{Tổng lợi nhuận sau thuế trong kỳ}}{\text{Tổng số cổ phần lưu hành bình quân trong kỳ}}$$



$$\text{Tổng số cổ phần lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{X*12 + Y*T}{12}$$

Trong đó:

X: Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi phát hành

Y: Khối lượng cổ phiếu phát hành thêm

T: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm (tháng)

Sự khác biệt về tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận với tốc độ tăng số lượng cổ phần: số lượng cổ phần tăng lên nhưng lợi nhuận sau thuế không tăng hoặc tăng với tốc độ chậm hơn sẽ làm cho thu nhập trên mỗi cổ phần sẽ bị giảm. Mức độ pha loãng thu nhập sẽ được khắc phục khi công ty làm ăn tốt, hiệu quả sử dụng vốn cao.

Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần được tính theo công thức:

$$\text{Giá trị sổ sách} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phần đã phát hành} - \text{cổ phiếu quỹ}}$$

Tại thời điểm kết thúc đợt phát hành, nếu tốc độ tăng trưởng của vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phiếu sau đợt phát hành (tối đa là 100% và giả sử không thực hiện mua lại cổ phiếu quỹ) thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ giảm.

Rủi ro pha loãng về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt phát hành này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông có).

Điều 3. Thông qua Phương án sử dụng vốn chi tiết:

Căn cứ hạn mức đầu tư cho dự án tàu biển chở dầu có trọng tải khoảng 10.000 DWT, dưới 15 tuổi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua với tổng giá trị dự án đầu tư tàu không cao hơn 12 triệu USD, tương đương với 260 tỷ đồng Việt Nam, trong đó vốn chủ đầu tư đạt tỷ lệ tối thiểu 20%/giá trị đầu tư làm đối ứng vay Ngân hàng.

Căn cứ vào mục đích tăng vốn điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua:

- Đáp ứng nhu cầu về vốn để thực hiện Dự án đầu tư tàu biển chở xăng dầu trọng tải khoảng 10.000 DWT. Và:
- Bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ của Công ty.

Căn cứ vào tình hình hoạt động của Công ty, dưới sự ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đã thống nhất thông qua phương án sử dụng vốn chi tiết từ đợt phát hành thêm như sau:

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ dự kiến là 45.427.000.000 đồng (Bốn mươi lăm tỷ, bốn trăm hai mươi bảy triệu đồng), sẽ được Công ty sử dụng vào việc đầu tư tàu biển chở xăng dầu trọng tải khoảng 10.000 DWT; Bổ sung vốn

cho hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ của Công ty nằm trong kế hoạch kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

STT	Đối tượng sử dụng vốn	Số tiền (đồng)
1	Dự án đầu tư tàu biển chở xăng dầu trọng tải khoảng 10.000 DWT	22.400.000.000
2	Bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ của Công ty.	23.027.000.000
	Tổng cộng	45.427.000.000

Điều 4. Thông qua số tiền tối thiểu cần thu được từ đợt chào bán và phương án xử lý trong trường hợp không thu đủ số tiền tối thiểu như dự kiến.

Số tiền tối thiểu cần thu được trong đợt chào bán này là 45.427.000.000 đồng, trong đó để thực hiện Dự án đầu tư tàu biển chở xăng dầu trọng tải khoảng 10.000 DWT là 22.400.000.000 đồng. Trong trường hợp cổ phần không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ huy động nguồn vốn vay ngân hàng hoặc tìm kiếm các nguồn vốn tài trợ bổ sung khác để bù đắp.

Điều 5. Lưu ký và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm.

Toàn bộ số cổ phần phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung trên Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh sau khi hoàn tất đợt phát hành.

Điều 6. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, bộ phận liên quan của Công ty theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết nghị này.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Lưu VT.



Chủ tịch

Phan Văn Kỳ